

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ THỦ ĐỨC

Địa chỉ: 82-84 Calmette, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Tel: (028) 39 143 111; Fax: (028) 39 143 222; Website: www.thuduchouse.vn

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2023



THÁNG 06/2023



DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
2. Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
3. Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử bổ sung HĐQT (nhiệm kỳ 2020-2025);
4. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
5. Báo cáo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023;
6. Báo cáo của Ủy ban kiểm toán;
7. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán của năm 2022;
8. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022;
9. Tờ trình thông qua thù lao năm 2022 và kế hoạch chi thù lao năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán;
10. Tờ trình thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023;
11. Tờ trình thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023;
12. Tờ trình thông qua đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023;
13. Tờ trình thông qua miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT theo “đơn từ nhiệm”;
14. Tờ trình thông qua thay đổi địa chỉ đăng ký kinh doanh;
15. Tờ trình việc sửa đổi Điều lệ (*kèm dự thảo Điều lệ sửa đổi*);
16. Tờ trình thông qua danh sách ứng viên bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025
17. Dự thảo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2023;



CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ THỦ ĐỨC

Địa chỉ liên lạc: Tầng 8 Tòa nhà Cantavil, Số 1 Song Hành, P. An Phú, TP. Thủ Đức

Tel: (028) 39 143 111; Fax: (028) 39 143 222; Website: www.thuduchouse.vn

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(Dự kiến bắt đầu lúc 9h00 ngày 29 tháng 06 năm 2023)

Thời gian	Nội dung
09:00	Cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến.
09:00 - 09:20	Khai mạc Đại hội: - Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu và Chủ tọa; - Chủ tọa chỉ định Ban thư ký; - Chủ tọa giới thiệu Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban kiểm phiếu và xin Đại hội biểu quyết thông qua; - Thông qua Chương trình Đại hội; - Thông qua Quy chế làm việc; - Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử.
09:20 - 09:30	Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trình bày và thông qua các Báo cáo, Tờ trình sau: - Báo cáo hoạt động Hội đồng quản trị; - Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2023; - Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán; - Báo cáo kiểm toán tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2022; - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2022; - Tờ trình thù lao đã chi năm 2022 và kế hoạch chi thù lao năm 2023 của HĐQT & Ủy Ban kiểm toán; - Tờ trình kế hoạch kinh doanh năm 2023; - Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023; - Tờ trình thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 theo “Đơn từ nhiệm”; - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính 2023; - Tờ trình thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở Công ty; - Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty; - Tờ trình danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025; - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
09:30 - 09:45	Đại hội thảo luận.
09:45 - 09:55	- Hướng dẫn biểu quyết, tiến hành biểu quyết; - Hướng dẫn bầu cử.
09:55 - 10:05	- Ban kiểm phiếu công bố kết quả biểu quyết; - Tiến hành bầu cử.
10:05 - 10:25	- Đại hội giải lao; - Kiểm phiếu bầu cử; - Ban kiểm phiếu công bố kết quả bầu cử.
10:25 - 10:35	- Ban Thư Ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; - Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
10:35 - 10:40	Tuyên bố bế mạc Đại Hội.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHẦN I:

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM TÀI CHÍNH 2022

1. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022

1.1. Các cuộc họp và nội dung họp của HĐQT

Năm 2022, Hội đồng Quản trị đã tổ chức 55 phiên họp. Tất cả các cuộc họp đều tuân thủ đúng quy định về tổ chức họp và thành phần thành viên tham dự.

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Huy Hoàng	34	61,8%	Bỏ nhiệm 04/2022
2	Ông Dương Ngọc Hải	55	100,0%	
3	Ông Đàm Mạnh Cường	55	100,0%	
4	Ông Lê Chí Hiếu	05	9,0%	Từ nhiệm 02/2022
5	Ông Tạ Chí Cường	17	30,9%	Từ nhiệm 02/2022
6	Ông Lữ Minh Sơn	21	38,2%	Từ nhiệm 03/2022

Ý kiến kết luận của Hội đồng Quản trị tại các cuộc họp này đã được thể hiện đầy đủ tại các Biên bản họp Hội đồng Quản trị được Thư ký HĐQT lập sau các cuộc họp nêu trên và được lưu trữ đầy đủ trong hồ sơ của Hội đồng Quản trị và được báo cáo chi tiết trong báo cáo quản trị định kỳ 06 tháng được công bố thông tin theo quy định. Các nội dung quan trọng được thông qua tại các cuộc họp Hội đồng Quản trị như sau:

- Thông qua chủ trương thành lập Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT;
- Thông qua việc chuyển nhượng thửa đất 522 tờ bản đồ số 44 xã Phước Hòa, Thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Thông qua chủ trương hợp tác kinh doanh với CTCP TM Phát triển Gia Định;

- Thông qua việc thành lập Công ty TNHH Khai thác dịch vụ ThuDuc House;
- Thông qua chủ trương chuyển nhượng vốn góp tại Công ty TNHH Bách Phú Thịnh;
- Thông qua chủ trương giải thể CTCP Đầu tư Huế Nhà Thủ Đức;
- Thông qua chủ trương hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Khai thác dịch vụ ThuDuc House, Công ty TNHH Nước đá tinh khiết Đông An Bình;
- Thông qua chủ trương chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu của CTCP Phát triển Hạ tầng và phát triển Thái Bình Dương và CTCP Xây dựng số 5 (SC5);
- Thông qua chủ trương chuyển nhượng Khu văn phòng tại Tầng 8 Cantavil;
- Thông qua chủ trương hợp tác đầu tư Dự án khu căn hộ Hưng Vượng Cần Đước tại xã Long Trạch, huyện Cần Đước, tỉnh Long An;
- Thông qua chuẩn bị, các nội dung báo cáo và các nội dung trình xin ý kiến tại ĐHĐCĐ tài khoá 2021;
- Thông qua thay đổi nhân sự Chủ tịch HĐQT, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người phụ trách quản trị Công ty kiêm Thư ký HĐQT, Trưởng ban kiểm toán nội bộ;
- Thông qua chủ trương thay đổi cơ cấu tổ chức của CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức;
- Và một số nội dung khác.

1.2. Giám sát của HĐQT với Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc đồng thời là Thành viên HĐQT. Do đó việc cung cấp thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động của Công ty cho các thành viên không tham gia điều hành được thực hiện thường xuyên và đầy đủ.

- Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo Hội đồng quản trị về tình hình tài chính, tình hình đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty. Từ cơ sở này, Hội đồng quản trị Công ty có điều kiện thực hiện giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo chấn chỉnh các hoạt động của Ban điều hành, đặc biệt trong các công tác tổ chức, quản lý điều hành, bảo tồn vốn & triển khai dự án.
- Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường liên quan đến hoạt động Công ty đều được Ban Tổng giám đốc báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị để Hội đồng quản trị nắm rõ diễn biến tình hình và kịp thời có ý kiến chỉ đạo khi cần thiết.
- Hội đồng quản trị cũng tham gia các cuộc họp giao ban của Ban Giám đốc và các đối tác liên quan khi có các vấn đề quan trọng.

Nhìn chung kết quả giám sát cho thấy Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng quyền và nhiệm vụ của mình như được quy định tại Điều lệ Công ty; các cán bộ chủ chốt khác của Công ty đã thực hiện đúng chức trách được phân công; cán bộ nhân viên các cấp của Công ty đã thực hiện nghiêm túc Điều lệ Công ty, chấp hành tốt các Nghị quyết của Đại

Hội đồng Cổ Đông, của Hội đồng Quản trị; tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật khác có liên quan cũng như các quy định, quy chế nội bộ của Công ty đang còn hiệu lực thi hành.

2. CHI TRẢ THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ VÀ CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Việc chi trả thù lao của Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Người phụ trách quản trị và các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm 2022 thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Thực chi (VNĐ)	Kế hoạch (VNĐ)
01	Hội đồng quản trị	875.000.000 đồng	1.000.000.000 đồng
02	Ủy ban kiểm toán (hoặc BKS)	182.000.000 đồng	300.000.000 đồng
	Tổng cộng	1.097.000.000 đồng	1.300.000.000 đồng

Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị/Ủy ban kiểm toán được cập nhật chi tiết tại Mục 28 Thuyết minh báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2022 của ThuDuc House.

3. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

3.1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó

Chi tiết vui lòng tham khảo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022 đã công bố tại Website Công ty ngày 30/01/2023.

3.2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

Chi tiết vui lòng tham khảo Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022 đã công bố tại Website Công ty ngày 30/01/2023.

4. BÁO CÁO KHÁC

- Năm 2022, Thuduc House cơ bản đã hoàn tất tái cơ cấu toàn diện công ty. Công ty đã thực hiện xây dựng lại bộ máy hoạt động theo hướng tinh giản phù hợp với quy mô kinh doanh hiện tại, cụ thể: giảm số lượng thành viên HĐQT từ 05 xuống 03 thành viên, thành lập Ủy ban kiểm toán thay thế Ban Kiểm soát theo đúng nội dung tờ trình đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Về kế hoạch chào bán cổ phiếu riêng lẻ để hợp tác, đầu tư phát triển dự án Khu dân cư Đông Trung theo tờ trình số 21/TT-ĐHĐCĐ.2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua chủ trương tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, HĐQT chưa triển khai do một số nguyên nhân khách quan như tình hình thị trường diễn biến không thuận lợi, tình trạng pháp lý của dự án chưa đảm bảo.
- Về kế hoạch tham gia đầu tư chiến lược vào công ty CP Quản lý và Kinh doanh chợ Nông sản Thủ Đức (“Công ty Chợ”) theo trình số 16/TT-ĐHĐCĐ.2022 đã được ĐHĐCĐ thông qua chủ trương tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022, do không nhận được sự hợp tác từ phía Công ty Chợ sau nhiều cuộc gặp gỡ, trao đổi giữa hai bên nên kế hoạch tham gia đầu tư của Thuduc House nên không thực hiện được.
- Dự án Khu nhà ở Thương mại Đồi Vàng Phú Mỹ đang phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 theo đúng quy định của pháp luật vì vậy việc đàm phán với đối tác để tham gia phát triển dự án hiện tại vẫn chưa thể triển khai như chủ trương đã đã ĐHĐCĐ thông qua.

PHẦN II:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

Căn cứ vào tình hình hiện tại của Công ty, HĐQT tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ chủ chốt khác của Công ty để đạt được kế hoạch hoạt động hợp nhất năm 2023 với các chỉ tiêu như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023 so với TH 2022
1	Doanh thu thuần hợp nhất	172.746,9	440.145,5	254,79%
2	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông Công ty mẹ	4.934,7	88.195,6	1.787,26%

2. KẾ HOẠCH CHI THÙ LAO, LƯƠNG VÀ MỨC THƯỞNG DÀNH CHO HĐQT VÀ UỶ BAN KIỂM TOÁN NĂM 2023

Căn cứ yêu cầu công tác quản trị và giám sát các hoạt động kinh doanh trong năm 2023 của Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán, nay HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch chi thù lao và trích thưởng năm tài chính 2023 như sau:

2.1. Kế hoạch chi phí 2023

- Tổng mức chi phí của HĐQT, Ủy ban kiểm toán tối đa không quá 1.300.000.000 đồng/năm.

2.2. Kế hoạch trích thưởng năm 2023

- Do Công ty vẫn còn lỗ lũy kế nên Hội đồng quản trị không có kế hoạch trích thưởng cho Ban điều hành trong năm 2023.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- TGD;

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HUY HOÀNG



Số: 02/BC-ĐHĐCĐ/2023

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2023

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Về kết quả hoạt động năm 2022 & kế hoạch năm 2023

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2022

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022

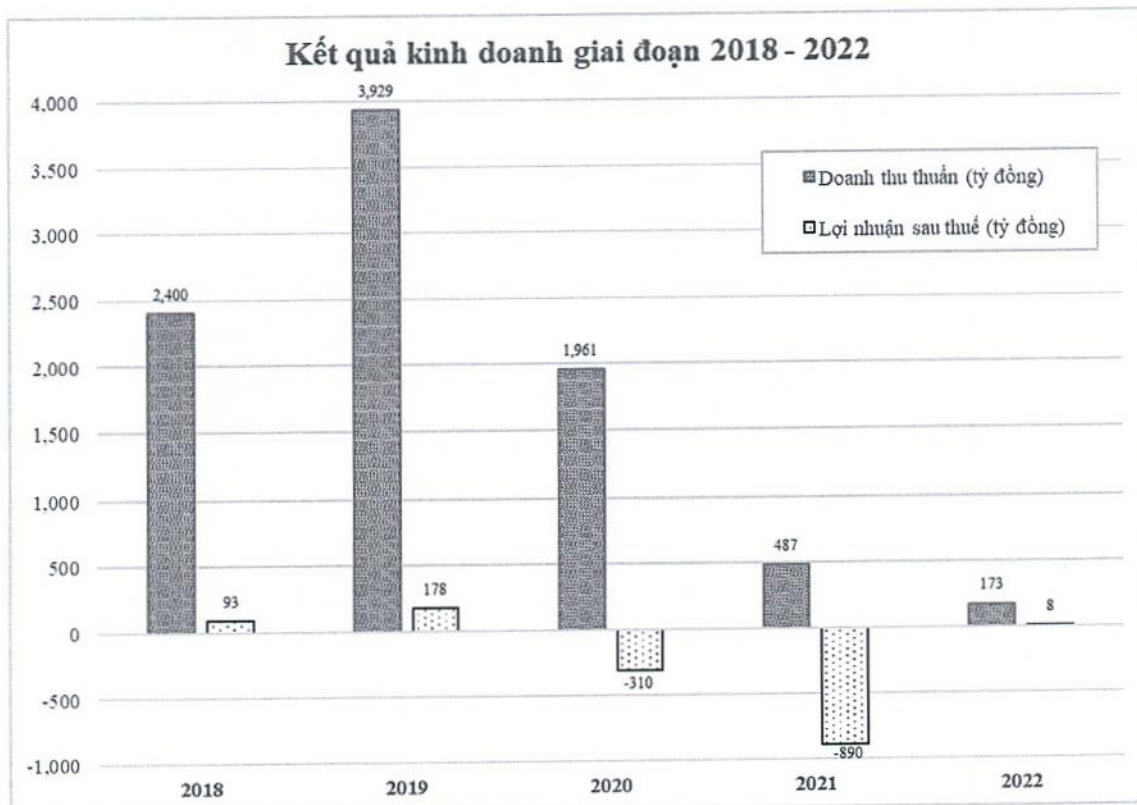
Năm 2022 là một năm khó khăn đối với thị trường bất động sản. Thị trường bất động sản năm 2022 được chia làm 2 giai đoạn là hưng phấn và trầm lắng.

Theo Báo cáo quý I/2022 của Hội Môi giới Bất động sản Việt Nam, trong khi các ngành kinh doanh, dịch vụ nhìn chung còn gặp nhiều rủi ro, đặc biệt sau những biến cố bất ngờ về địa chính trị, bất động sản vẫn là thị trường thu hút dòng tiền đáng kể. Bất động sản đã vươn lên vị trí số 2 (năm 2021 bất động sản đứng vị trí thứ 3) thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài, đạt gần 600 triệu USD. Giá trị M&A bất động sản quý I/2022 cũng cao nhất trong vòng 5 năm qua. Cụ thể, trong 3 tháng đầu năm, giới doanh nghiệp bất động sản đã chi gần 1 tỷ USD để thu tóm các dự án, gần bằng con số ghi nhận được suốt cả năm 2017, 2018. Ngoài ra, quý I/2022 cũng chứng kiến tình trạng sốt đất cục bộ tại một số địa phương có thông tin quy hoạch hạ tầng như sân bay, khu công nghiệp, cầu đường...

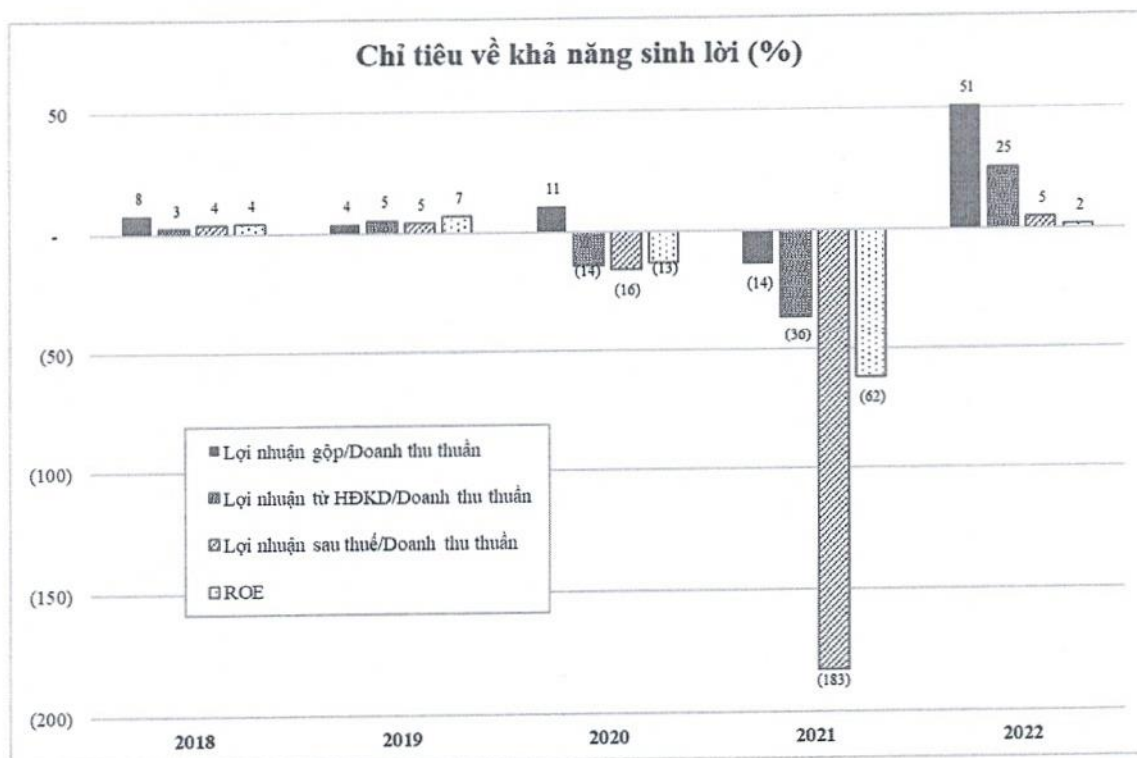
Nhưng từ giữa cuối II/2022, thị trường bất động sản bắt đầu ghi nhận những dấu hiệu trầm lắng. Hàng loạt các chính sách thắt chặt về tín dụng, trái phiếu doanh nghiệp cùng lãnh đạo một số doanh nghiệp vướng vào lao lý đã khiến tâm lý chung trên thị trường e ngại, mọi giao dịch bị trì hoãn, các dự án đang triển khai phải nhấn nút “tạm dừng”. Nhiều tập đoàn, doanh nghiệp bất động sản ghi nhận lợi nhuận sụt giảm mạnh, thậm chí thua lỗ; một số cổ phiếu bất động sản “nằm sàn”, đặc biệt là rủi ro sụt giảm sâu thanh khoản, có thể bị mất thanh khoản, thể hiện qua việc một số doanh nghiệp đang phải thực hiện các biện pháp “đau đớn” để “tồn tại”.

Bên cạnh khó khăn từ thị trường, những hệ lụy liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực điện tử giai đoạn 2017 – 2019 cũng đưa đến rất nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh của Thuduc House.

Tuy nhiên, sau quá trình tái cấu trúc toàn diện về cơ cấu tổ chức, bộ máy nhân sự, cùng sự đồng lòng của toàn thể cán bộ nhân viên, kết quả kinh doanh năm 2022 của Thuduc House đã có được một số dấu hiệu tích cực.



Năm 2022 mặc dù doanh thu thuần của công ty tiếp tục sụt giảm chỉ còn 173 tỷ đồng, do không có dự án bất động sản mới bán ra, tuy nhiên kết quả kinh doanh sau thuế hợp nhất đã ghi nhận lãi 8 tỷ đồng. Đây là một dấu hiệu tích cực sau hai năm lỗ liên tiếp, đặc biệt năm 2021 lỗ đến 890 tỷ đồng.



Thông qua quá trình tái cấu trúc toàn diện, công ty đã xây dựng lại cơ cấu tổ chức tinh gọn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh hiện nay, bên cạnh đó đi kèm với việc tinh gọn nhân sự đã giúp công ty tiết giảm được tối đa chi phí vận hành.

Năm 2022 so với các năm trước, ngoại trừ chỉ tiêu ROE thì các tỷ suất sinh lời của công ty đều ở mức cao nhất. Nếu so sánh với hai năm 2020-2021, thì khả năng sinh lời của công ty đã được cải thiện rất lớn. Đây sẽ là động lực để công ty có thể tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2022

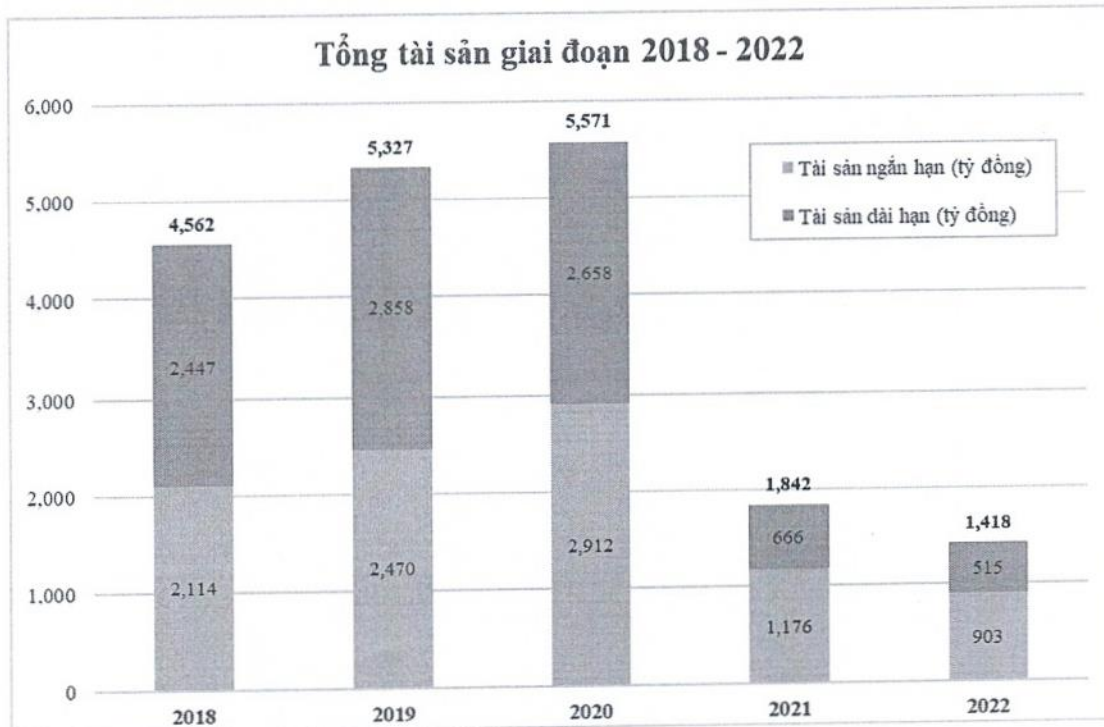
STT	Chỉ tiêu (triệu VND)	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Hoàn thành KH 2022	Tăng/ giảm so với 2021
I	Các chỉ tiêu chính (hợp nhất)					
1	Tổng doanh thu	755.899	791.404	180.951	22,9%	-76,1%
	Sản xuất kinh doanh	487.215	609.653	172.747	28,3%	-64,5%
	Hoạt động tài chính	216.059	180.639	4.975	2,8%	-97,7%
	Thu nhập khác	52.625	1.112	3.229	290,5%	-93,9%
2	Tổng chi phí	1.622.003	424.679	163.161	38,4%	-89,9%
3	Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(863.807)	366.725	17.791	4,9%	-102,1%
4	Lợi nhuận (lỗ) sau thuế	(890.497)	342.481	8.121	2,4%	-100,9%
5	Lợi nhuận (lỗ) sau thuế của công ty mẹ	(942.055)	303.408	4.935	1,6%	-100,5%
II	Các chỉ tiêu chính (công ty mẹ)					
1	Tổng doanh thu	201.031	493.727	83.119	16,8%	-58,7%
	Sản xuất kinh doanh	16.386	357.631	37.609	10,5%	129,5%
	Hoạt động tài chính	132.481	135.196	43.049	31,8%	-67,5%
	Thu nhập khác	52.164	900	2.461	273,4%	-95,3%
2	Tổng chi phí	1.031.960	218.917	41.889	19,1%	-95,9%
3	Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(830.928)	274.810	41.230	15,0%	-105,0%
4	Lợi nhuận (lỗ) sau thuế	(830.928)	261.949	38.713	14,8%	-104,7%

Nguồn: BCTC riêng và hợp nhất năm 2022 đã kiểm toán

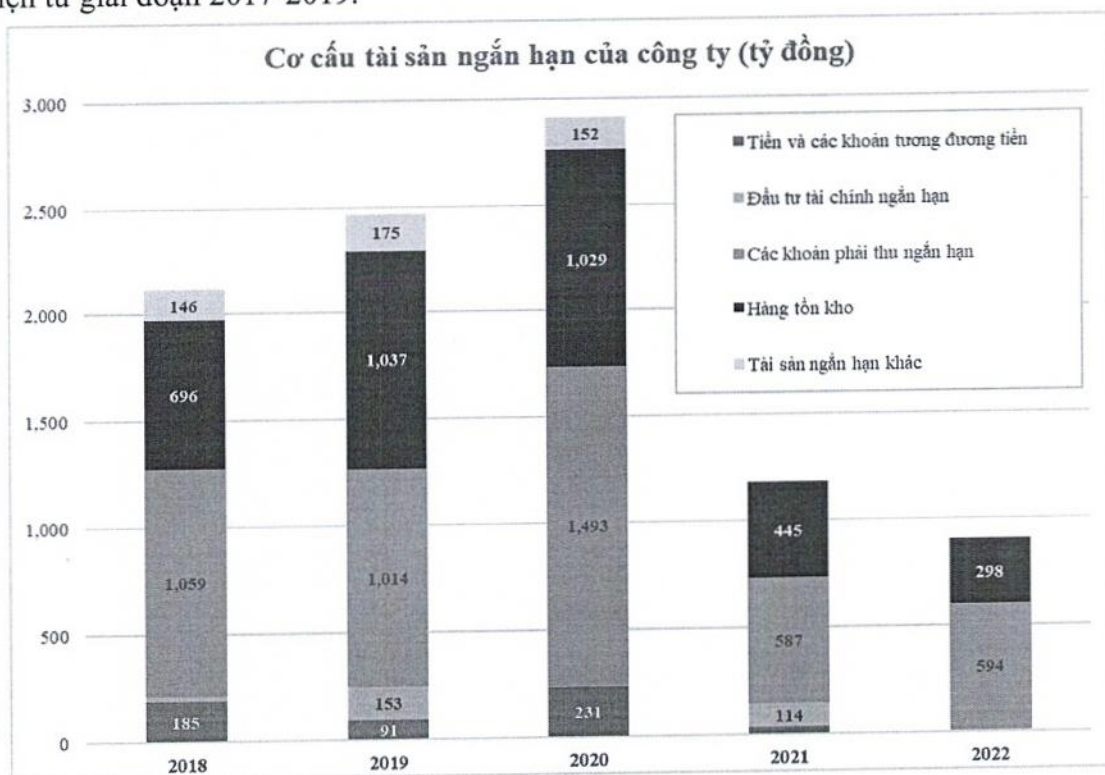
So sánh với kế hoạch kinh doanh năm 2022 đã được Đại hội cổ đông thông qua, kết quả đạt được năm 2022 còn thấp. Nguyên nhân là do năm 2022, thị trường gặp khó khăn nên công ty không thể triển khai được các dự án mới như kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, việc chuyển nhượng dự án Khu dân cư Đồi Vàng – Phú Mỹ cho đối tác vẫn chưa thể hoàn thành do chưa hoàn tất thủ tục pháp lý dự án. Đồng thời, kế hoạch kinh doanh năm 2022 dự kiến thanh lý một số tài sản tuy nhiên trong năm vẫn chưa thực hiện được do công ty vẫn đang bị hạn chế giao dịch tài sản do liên quan đến vụ án điều tra về hoạt động kinh doanh linh kiện điện tử giai đoạn 2017-2019.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản



Tổng tài sản của công ty năm 2022 tiếp tục có sự sụt giảm nhẹ so với năm 2021, và tiếp tục mở mức thấp so với các năm 2020 trở về trước. Điều này là kết quả cho việc công ty phải chuyển nhượng các dự án, thanh lý các bất động sản từ năm 2021 để giải quyết khủng hoảng tài chính phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh lĩnh vực điện tử giai đoạn 2017-2019.

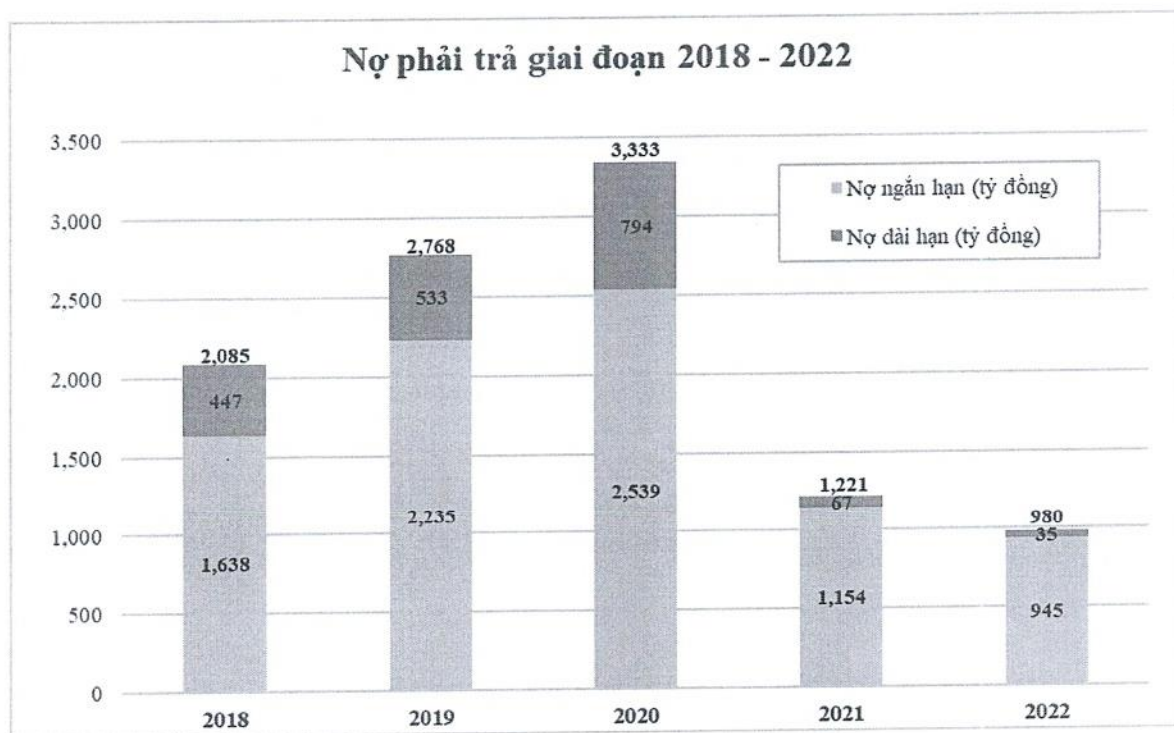


Hiện nay trong cơ cấu tài sản ngắn hạn của công ty, chiếm tỷ trọng lớn là hai khoản mục các khoản phải thu ngắn hạn (594 tỷ đồng) và hàng tồn kho (298 tỷ đồng).

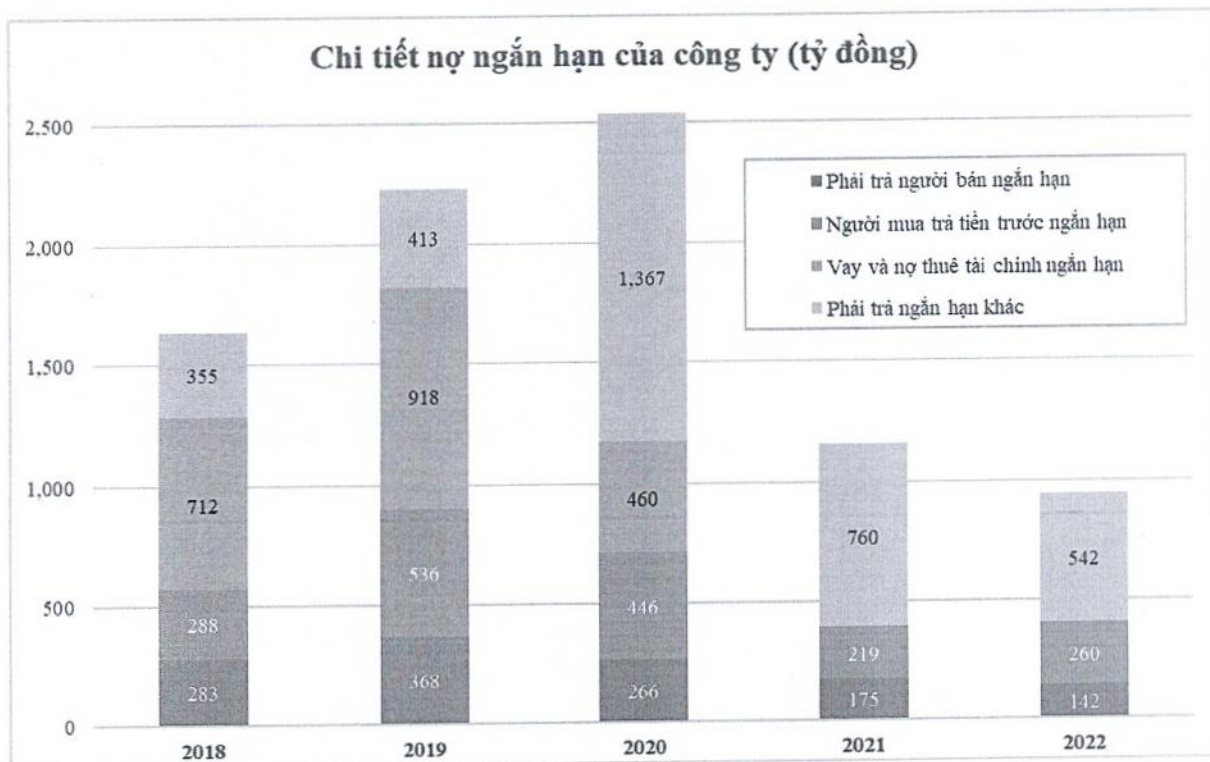
Về các khoản phải thu ngắn hạn thì phần lớn trong đó là số tiền 365 tỷ đồng công ty đã tạm nộp vào tài khoản của Cơ quan điều tra liên quan đến hoạt động kinh doanh linh kiện điện tử giai đoạn 2017 – 2019. Sau khi kết thúc quá trình điều tra, Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh đã chính thức đưa vụ án ra xét xử từ ngày 06/06/2023 đến 10/07/2023, trong đó ThuDuc House được xác định với vai trò là Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. ThuDuc House đang theo dõi diễn biến của phiên toà nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công ty, với mục tiêu giảm thiểu tối đa các thiệt hại của ThuDuc House trong vụ án, đồng thời cũng đề nghị Tòa án làm rõ trách nhiệm của từng bị cáo trong việc bồi thường thiệt hại tiền thuế GTGT nói trên, làm cơ sở để Công ty có thể thu hồi số tiền 365 tỷ đã tạm nộp.

Về các khoản phải thu khác, công ty đang tích cực làm việc với các đối tác để thu hồi công nợ.

2.2. Tình hình nợ phải trả



Nợ phải trả của công ty đến năm 2022 chủ yếu là nợ phải trả ngắn hạn (945 tỷ đồng), trong khi nợ phải trả dài hạn của công ty chỉ chiếm tỷ trọng rất nhỏ (35 tỷ đồng).



Đến cuối năm 2022, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các khoản nợ ngắn hạn của của Thuduc House là các khoản phải trả ngắn hạn khác (542 tỷ đồng).

Một điều tích cực trong cơ cấu nợ phải trả của công ty là không có dư nợ vay ngân hàng, điều này đã giúp không ty không rơi vào tình trạng căng thẳng thanh khoản cũng như rủi ro về mặt lãi suất giống như nhiều doanh nghiệp bất động sản thời gian vừa qua.

Về khoản phải trả ngắn hạn khác, trong 542 tỷ thì có đến 461 tỷ phải nộp theo các quyết định của Cục thuế TP.HCM liên quan đến hoạt động kinh doanh linh kiện điện tử giai đoạn 2017 – 2019. Như đã đề cập ở mục báo cáo “Tình hình tài sản”, hiện tại Công ty đang theo dõi sát diễn biến phiên tòa xét xử vụ án liên quan đến hoạt động kinh doanh linh kiện điện tử của Công ty giai đoạn 2017 – 2019. Phán quyết có hiệu lực pháp luật của Tòa án sẽ là cơ sở để xác định nghĩa vụ và trách nhiệm của các cá nhân đối với toàn bộ số tiền hoàn thuế 365 tỷ đồng và số tiền chậm nộp phát sinh từ số tiền hoàn thuế này.

Đánh giá tổng thể cơ cấu tài chính hiện nay của công ty đã qua thời điểm khó khăn, không tính đến khoản phải trả cho Cơ quan Thuế thì cơ cấu tài sản, nguồn vốn của công ty đang ở mức an toàn, không tiềm ẩn rủi ro đối với hoạt động kinh doanh của công ty.

2.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.02	0.96
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.63	0.64
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0.66	0.69
+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	1.97	2.23
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho	0.75	0.23
+ Vòng quay tổng tài sản	0.13	0.11
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	-182.8%	4.7%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	-62.3%	1.5%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	-24.0%	0.5%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	-35.8%	25.4%

3. Tình hình nhân sự

3.1. Nhân sự ThuDuc House Group

Tính đến 31/12/2022 là 70 người, trong đó:

STT	Tên công ty	Số lượng nhân sự
1	Công ty CP Phát Triển Nhà Thủ Đức	34
2	Công ty TNHH Khai Thác Dịch vụ ThuDuc House	5
3	Công ty TNHH Sản xuất Nước đá Đông An Bình	28
4	Công ty CP Lộc Phúc An	3
	Tổng cộng	70

3.2. Nhân sự riêng Thuduc House:

Tính đến ngày 31/12/2022 là 34 người, gồm 15 nam và 19 nữ:

STT	Diễn giải	Số lượng nhân sự	Đạt tỷ lệ (%)
A	Thống kê trình độ:		
1	Trên đại học	1	3%
2	Đại học	25	73%
3	Cao đẳng trung cấp	4	12%
4	Sơ cấp	2	6%
5	Lao động khác	2	6%
B	Thống kê tuổi đời:		
1	Trên 30T	31	92%
2	Dưới 30T	3	8%

3.3. Chính sách liên quan đến người lao động

3.3.1. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tổng số lao động: 34 người
- Mức lương bình quân CB-CNV: 17.841.405 đồng/người/ tháng

3.3.2. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Chính sách bảo hiểm xã hội của NLĐ: 100% lao động được Công ty thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội. Ngoài ra Công ty còn thể hiện việc chăm lo sức khỏe cho NLĐ bằng hình thức mua gói bảo hiểm sức khỏe Bảo Việt cho từng cá nhân và tổ chức chính giữa năm hàng năm cho NLĐ,..
- Mặc dù năm vừa qua, Công ty gặp nhiều khó khăn về tài chính, nhưng vẫn thực hiện các chế độ phúc lợi đầy đủ cho NLĐ. Ngoài việc luôn quan tâm vận động CB-CNV Thuduc House học tập và nâng cao toàn diện các mặt: tư tưởng, đạo đức, lối sống, tác phong, chuyên môn-nghịệp vụ... Ban Lãnh Đạo Công ty còn kết hợp các đoàn thể chăm lo nhiều chính sách cho CB-CNV như tổ chức khám sức khỏe định kỳ, thăm hỏi CB-CNV hoặc thân nhân ốm đau, bệnh tật; hỗ trợ chi trả trợ cấp mất việc làm, chi trợ cấp cho người lao động nữ khi sinh con, Quốc tế Phụ nữ, Ngày 20/10 và chi trợ cấp khi vợ của người lao động nam sinh con, chi trợ cấp cho người lao động nam: ngày của Cha (toàn thể nam), trợ cấp con CB-CNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, Tết Trung Thu, khen thưởng cho các cháu học sinh giỏi, khá ở cuối mỗi năm học,

trang bị trang phục công ty và tổ chức các hoạt động gắn kết CN-CNV như tổ chức tham quan nghỉ mát, v.v...

- Công ty cũng tổ chức tốt công tác tương trợ giúp đỡ lẫn nhau; các công tác ủng hộ vì người nghèo, hỗ trợ thiên tai, lũ lụt, quỹ học bổng Nguyễn Đức Cảnh, ủng hộ các chương trình biển đảo quê hương,... do Công Đoàn HFIC tổ chức.

3.3.3. Hoạt động đào tạo người lao động:

Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực là một hoạt động rất cần thiết đối với các doanh nghiệp. Với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nguồn nhân lực, Thuduc House đã xây dựng Quy chế đào tạo nhằm đảm bảo thực hiện việc đào tạo một cách khoa học, hệ thống và mang lại hiệu quả cao. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực được Thuduc House thực hiện hàng năm. Mỗi năm có tổng hợp kết quả, đánh giá kết quả đào tạo thông qua hiệu quả công tác thực tế của CB-CNV tham gia đào tạo.

Các hình thức đào tạo tại Công ty bao gồm:

➤ **Đào tạo tại chỗ:** áp dụng cho

- Người mới được tuyển dụng: nội dung đào tạo gồm phổ biến nội quy, chính sách của Công ty và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ.
- Người chuyển vị trí công tác: Nội dung đào tạo bao gồm việc hướng dẫn nghiệp vụ và những quy định ở vị trí công tác mới.
- Trong quá trình làm việc, người nhiều kinh nghiệm hơn sẽ truyền đạt, trao đổi kinh nghiệm với người ít kinh nghiệm hơn. Công việc này được tiến hành thường xuyên ở mọi vị trí công tác.

➤ **Đào tạo nội bộ:** việc đào tạo, huấn luyện các kỹ năng làm việc là hoạt động đào tạo thường xuyên của Công ty, chương trình đào tạo chủ yếu tập trung vào đào tạo nội quy, quy chế, quy trình, sản phẩm mới và kỹ năng bán hàng... cho các bộ phận nghiệp vụ liên quan của Công ty.

➤ **Đào tạo bên ngoài:** Căn cứ vào nhu cầu công việc nhân viên sẽ được lựa chọn cử đi học bên ngoài tham dự các khóa học về: kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng quản lý, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng marketing, bán hàng... hoặc Công ty sẽ mời những chuyên gia có trình độ chuyên môn cao, có uy tín về giảng dạy cho cán bộ nhân viên tại Công ty như: kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng đàm phán, văn hóa giao tiếp với khách hàng, tìm hiểu pháp luật, quy định mới...

Trong năm 2022, do khó khăn về tài chính nên công ty không có kế hoạch đào tạo. Tuy nhiên, trong quá trình làm việc phát sinh, Công ty cũng đã thực hiện hỗ trợ chi phí đào tạo cho các CNV có nhu cầu nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Tình hình đầu tư và phát triển các dự án:

Thị trường bất động sản năm qua có nhiều biến động mạnh, ảnh hưởng của đại dịch Covid, việc thay đổi chủ trương chính sách, thủ tục hành chính, thanh tra, kiểm tra và rà soát các dự án đất công đã ảnh hưởng đến việc triển khai dự án trên khắp cả nước. Trong năm 2022, việc triển khai các dự án của Công ty ít nhiều cũng bị ảnh hưởng. Với tình hình hiện tại của công ty đang xử lý vụ việc liên đến hoạt động kinh doanh linh kiện điện tử giai đoạn 2017-2019, bị cưỡng chế hóa đơn,, đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của công ty, chưa phát triển được dự án mới, chỉ tập trung giải quyết những tồn đọng của các dự án cũ.

❖ Dự án TDH – TOCONTAP:

- Khu đất nền: Đã cấp GCNQSDĐ cho 39 nền/40 nền cho chủ đầu tư, đã nộp hồ sơ cấp GCNQSDĐ cho khách hàng 32 giấy và đang chờ thủ tục tiếp theo.
- Khu chung cư Citrine Apartment: Đang trong quá trình làm chủ quyền từng căn hộ cho cư dân.
- Đang thực hiện hồ sơ đấu nối xả thải để bàn giao hạ tầng cho nhà nước quản lý, sau khi hoàn tất công tác đấu nối xả thải sẽ tiến hành thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho khách hàng.

❖ Dự án Chung cư TDH RiverView:

- Đã hoàn tất thi công và đưa công trình vào khai thác sử dụng.
- Đang triển khai công tác làm chủ quyền từng căn hộ cho cư dân, hồ sơ đã nộp tại Sở Tài Nguyên và Môi trường chờ phê duyệt.

❖ Dự án Bình Chiểu 4ha:

- Đã được cấp giấy CNQSDĐ, QSHNƠ và tài sản gắn liền với đất cho 145 nền nhà trong dự án.
- Đang thực hiện việc khấu trừ và tính tiền sử dụng đất bổ sung tại Sở Tài nguyên & Môi trường.
- Đang triển khai xin phép và xây dựng trạm xử lý nước thải, giấy phép môi trường, để đủ điều kiện cấp chủ quyền cho các nền nhà trong dự án.

❖ Chung cư S-Home TDH - Phước Long:

- Đang thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu cho cư dân và sở Tài Nguyên Môi Trường đang thực hiện tính tiền sử dụng đất bổ sung tại dự án.

❖ Chung cư Citrine Apartment:

- Đã hoàn tất thi công và đưa công trình vào khai thác sử dụng.
- Đang thực hiện cấp giấy chứng nhận QSDĐ, QSHNƠ và tài sản khác gắn liền với đất cho khách hàng. Tiếp tục bàn giao HTKT cho các ngành chức năng quản lý theo quy định.

❖ Dự án Khu dân cư trung tâm Thị trấn Bến Lức giai đoạn 2

- Tiếp tục đền bù cho liên khoảnh, xin duyệt quy hoạch 1/500, triển khai thiết kế HTKT và thi công HTKT và xin phép mở bán.
- Đang khởi kiện để giải quyết công nợ với đối tác là công ty Công ty CP Đầu tư và Phát triển Dự án Hạ tầng Thái Bình Dương (PPI).

5. Hoạt động đầu tư tài chính

Tại thời điểm 31/12/2022, danh mục đầu tư cổ phiếu niêm yết của Thuduc House gồm có 3 mã cổ phiếu: FDC, SC5 và PPI có tổng giá trị thị trường 113,65 tỷ đồng giảm 33,8% so với giá trị vốn gốc, tương đương giảm giá trị là 58,04 tỷ đồng (đã trích lập dự phòng).

STT	TÊN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	SỐ LƯỢNG CP ĐANG NẪM GIỮ			TĂNG GIẢM SO VỚI GIÁ VỐN ĐẦU TƯ	
		Đầu kỳ	Tăng/Giảm trong kỳ	Cuối kỳ	Giá trị (triệu đồng)	+/- %
I	CỔ PHIẾU NIÊM YẾT	7,918,657	(240,000)	7,678,657	(58,037)	-33.80%
1	FDC	5,361,715	-	5,361,715	(29,967)	-21.46%
2	PPI	2,400,000	(240,000)	2,160,000	(20,511)	-93.87%
3	SC5	156,942	-	156,942	(7,559)	-73.91%
II	CP CHƯA NIÊM YẾT	3,173,151	-	3,173,151	-	0.00%
1	Công ty CP Bất động sản Phát triển nhà Thành Phố	320,000	-	320,000	-	0.00%
2	Công ty CP Dệt may Liên Phương	2,237,787	-	2,237,787	-	0.00%
3	Công ty CP Quốc tế Liên Phương	200,000	-	200,000	-	0.00%
4	Công ty CP Xuất nhập khẩu và Đầu tư Thừa Thiên Huế	415,364	-	415,364	-	0.00%

6. Các công ty con, công ty liên kết

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con năm 2022

Đvt: triệu đồng

TT	CÔNG TY	TỔNG DOANH THU			LỢI NHUẬN SAU THUẾ		
		Năm 2022	Năm 2021	Tăng giảm so 2021 (%)	Năm 2022	Năm 2021	Tăng giảm so 2021 (%)
1	Công ty TNHH Phát triển Thương mại Dịch vụ Thủ Đức	11,255.3	5,477.7	105.5%	-1,004.2	669.6	-250.0%

TT	CÔNG TY	TỔNG DOANH THU			LỢI NHUẬN SAU THUẾ		
		Năm 2022	Năm 2021	Tăng giảm so 2021 (%)	Năm 2022	Năm 2021	Tăng giảm so 2021 (%)
2	Công ty TNHH Khai Thác Dịch Vụ ThuDuc House	5,157.7	-	-	1,201.5	-	-
3	Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Lộc Phúc An	-	-	-	-0.2	-3.2	94.2%

7. Cơ cấu cổ đông

(Căn cứ theo Danh sách Cổ đông công ty tại ngày 25/05/2023 được cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam)

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông Nhà nước	6,757,429	6.00%	1	1	-
2	Cổ đông sáng lập/ cổ đông FDI	6,773,513	6.01%	2	1	1
	- Trong nước	6,773,513	6.01%	2	1	1
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
3	Cổ đông lớn	6,757,429	6.00%	1	1	-
	- Trong nước	6,757,429	6.00%	1	1	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
4	Công đoàn Công ty	-	-	-	-	-
	- Trong nước	-	-	-	-	-
	- Nước ngoài	-	-	-	-	-
5	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-	-
6	Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi	-	-	-	-	-
7	Cổ đông khác	105,879,254	93.99%	5,660	82	5,578
	- Trong nước	104,375,278	92.65%	5,379	55	5,324
	- Nước ngoài	1,503,976	1.34%	281	27	254
TỔNG CỘNG		112,652,767	100.00%	5,662	83	5,579
Trong đó: - Trong nước		111,148,791	98.66%	5,381	56	5,325
- Nước ngoài		1,503,976	1.34%	281	27	254

8. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2022, Thuduc House cơ bản đã hoàn tất tái cơ cấu toàn diện công ty. Công ty đã thực hiện xây dựng lại bộ máy hoạt động theo hướng tinh giản phù hợp với quy mô kinh doanh hiện tại, cụ thể: giảm số lượng thành viên HĐQT từ 05 xuống 03 thành viên, giảm các vị trí quản lý gián tiếp, sắp xếp lại phòng ban theo hướng tinh gọn, cắt giảm nhân sự.

Ngoài ra, Thuduc House còn thực hiện giải thể các công ty con không hoạt động trong suốt nhiều năm qua để giảm các chi phí hành chính liên quan cũng như nhân sự theo dõi như: Công ty CP Đầu tư Lộc Phú Nhân, Công ty CP Đầu tư Huế - Nhà Thù Đức, Công ty CP Nghĩa Phú,...

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2023

1. Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Căn cứ trên những yếu tố vĩ mô của nền kinh tế và khả năng nội tại của Công ty, Thuduc House đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023 so với TH 2022
1	Doanh thu thuần	37.609,0	424.745,4	1.129,37%
2	Lợi nhuận sau thuế	38.712,6	85.999,4	222,15%

2. Giải pháp thực hiện kế hoạch

Với tình hình thị trường tín dụng và bất động sản đang khó khăn hiện nay, Thuduc House tập trung triển khai vào các dự án và khu đất hiện hữu. Trong giai đoạn 2 năm tới (2023-2024), Thuduc House sẽ phát triển theo nguyên tắc an toàn và bền vững, tạo nền ổn định cho sự phát triển khi thị trường thuận lợi, cụ thể:

- Tiếp tục phối hợp với các đơn vị để sớm triển khai các dự án đã tồn đọng nhiều năm qua, như:
 - + Dự án Khu nhà ở Long Hội, Long An Khu 2 (Thuduc House hợp tác với chủ đầu tư là Công ty PPI)
 - + Dự án Khu nhà ở 3,3ha Hiệp Bình Phước
 - + Dự án Khu nhà ở 10ha Hiệp Bình Chánh
 - + Khu trung tâm thương mại 1.778m² thuộc dự án Phước Long Spring Town, Phường Phước Long B, Tp.Thủ Đức.

- Tiếp tục liên hệ với cá Cơ quan ban ngành và phối hợp với các đơn vị có liên quan để lấy lại quyền kiểm soát Chợ đầu mối Nông sản Thủ Đức và triển khai các hoạt động kinh doanh tại các khu đất thuộc Chợ đầu mối Nông sản Thủ Đức.
- Tiếp tục phát triển các Văn phòng cho thuê tại Khu vực Tp.Thủ Đức.
- Nghiên cứu, triển khai hoạt động xây dựng nhà cho các khách hàng tại các dự án cũ của Thuduc House.
- Tiếp tục tìm kiếm các quỹ đất có giá trị hợp lý, tiềm năng để phát triển trong thời gian sắp tới (dự kiến giai đoạn 2025-2040)

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐÀM MẠNH CƯỜNG



Số: 03/BC-ĐHĐCĐ/2023

TP.Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2023



BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2022

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN TRONG NĂM 2022:

1. Nhân sự:

Ủy ban kiểm toán của Công ty Cổ phần phát triển Nhà Thủ Đức (gọi là “UBKT”) được thành lập theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 48/2022/NQ-HĐQT ngày 22/04/2022 bao gồm 02 thành viên:

- Ông Dương Ngọc Hải: Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
- Ông Nguyễn Huy Hoàng: Thành viên Ủy ban kiểm toán

2. Các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán:

Ủy ban kiểm toán đã tổ chức 02 cuộc họp để báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 với sự tham gia của các thành viên như sau:

STT	Thành viên dự họp	Chức vụ	Số buổi tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
01	Ông Dương Ngọc Hải	Chủ tịch UBKT	02/02	100%
02	Ông Nguyễn Huy Hoàng	Thành viên UBKT	02/02	100%

3. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị ban hành Quy chế Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị Công ty.
- Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh, quy định chính sách của Công ty.
- Kiểm tra đánh giá việc tuân thủ, quy định, chính sách và chuẩn mực kế toán.
- Xem xét, đánh giá Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng của Công ty.
- Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

4. Thù lao của Ủy ban kiểm toán:

Thù lao của Ủy ban kiểm toán được cập nhật chi tiết tại Mục 28 Thuyết minh báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2022 của ThuDuc House.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Kết quả kiểm tra, đánh giá Báo cáo tài chính năm 2022:

Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ sách kế toán được thực hiện phù hợp với quy định hiện hành. Các chỉ tiêu báo cáo tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2022 được phân loại phù hợp với hướng dẫn Thông tư 200-202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành.

Xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty đến ngày 31/12/2022. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 của Công ty đạt được như sau:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu (triệu VND)	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Hoàn thành KH 2022	Tăng/giảm so với 2021
I	Các chỉ tiêu chính (hợp nhất)					
1	Tổng doanh thu	755,899	791,404	180,951	22.9%	-76.1%
	Sản xuất kinh doanh	487,215	609,653	172,747	28.3%	-64.5%
	Hoạt động tài chính	216,059	180,639	4,975	2.8%	-97.7%
	Thu nhập khác	52,625	1,112	3,229	290.5%	-93.9%
2	Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(863,807)	366,725	17,791	4.9%	-102.1%
3	Lợi nhuận (lỗ) sau thuế của công ty mẹ	(942,055)	303,408	4,935	1.6%	-100.5%
II	Các chỉ tiêu chính (công ty mẹ)					
1	Tổng doanh thu	201,031	493,727	83,119	16.8%	-58.7%
	Sản xuất kinh doanh	16,386	357,631	37,609	10.5%	129.5%
	Hoạt động tài chính	132,481	135,196	43,049	31.8%	-67.5%
	Thu nhập khác	52,164	900	2,461	273.4%	-95.3%
2	Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(830,928)	274,810	41,230	15.0%	-105.0%
3	Lợi nhuận (lỗ) sau thuế	(830,928)	261,949	38,713	14.8%	-104.7%

2. Kết quả giám sát của UBKT đối với HĐQT và Ban điều hành:

✚ Tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT

- Tất cả các vấn đề quan trọng đều được thảo luận công khai, dân chủ trong Hội đồng quản trị. Các vấn đề được đánh giá, thảo luận thấu đáo, cân trọng để đi đến quyết định thống nhất trước khi ra Nghị quyết.
- Ban điều hành luôn bám sát và thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của HĐQT đã ban hành.

✚ Báo cáo tài chính và hệ thống kế toán

- UBKT ghi nhận và thông qua báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 đã được kiểm toán. BCTC 2022 đã được lập và trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS), không phát hiện các sai sót trọng yếu có thể ảnh hưởng đến tính trung thực của BCTC.

- Quá trình giám sát không phát hiện các biến động bất thường đối với các khoản mục trọng yếu về tài sản và kết quả kinh doanh. Các chính sách kế toán và nguyên tắc xác định ước tính kế toán được duy trì áp dụng ổn định, không có thay đổi trọng yếu được ghi nhận.
- Các giao dịch với các bên liên quan được kiểm soát chặt chẽ và tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định của Công ty về kiểm soát giao dịch bên liên quan, không phát hiện vấn đề gì cần lưu ý.
- Các câu hỏi và yêu cầu từ UBKT đều được Ban điều hành và Kiểm toán độc lập giải đáp và làm rõ.
- Công ty đã và đang hoàn thành việc tái cấu trúc trên toàn tập đoàn, đang trong quá trình tái cấu trúc hoạt động nhằm tối ưu hóa hiệu quả quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh.
- UBKT cũng ghi nhận công ty đang lập kế hoạch thành lập tiểu ban Quan hệ nhà đầu tư nhằm tiếp tục hoàn thiện hơn nữa việc quản trị Công ty, tạo lập kênh thông tin chính thống cập nhật cho thị trường, nhà đầu tư, trao đổi thông tin hai chiều và truyền tải nhanh chóng đến cộng đồng nhà đầu tư.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN:

- Phát huy tinh thần trách nhiệm để tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và hoàn thành mục tiêu của UBKT đúng theo Quy chế hoạt động của UBKT;
- Hoàn thành các nhiệm vụ do Hội đồng quản trị giao theo đúng quy định của Điều lệ công ty trên tinh thần đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty;
- Tăng cường giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết Hội đồng quản trị và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty.
- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trong công ty và đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro Công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2022.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- TGD;

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
CHỦ TỊCH**



DƯƠNG NGỌC HẢI



Số: 04/QC-ĐHĐCĐ/2023

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày 06 tháng 06 năm 2023

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ THỦ ĐỨC

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức.

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Hệ thống livestream : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website cuộc họp ĐHĐCĐ ezgsm.fpts.com.vn và www.youtube.com

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết¹.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện “**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 25/05/2023 đều có quyền tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
 - **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
 - **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
 - **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện “**xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**” tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập.
- Đoàn chủ tọa gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 01 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Huy Hoàng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Đàm Mạnh Cường	Thành viên HĐQT

¹ Khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tọa:
 - Điều khiển Đại Hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại Hội thông qua.
 - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
 - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
 - Giới thiệu thành phần Ban chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
 - Hướng dẫn Đại Hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại Hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại Hội.
 - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
 - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
 - Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
- Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Tuyền – Trưởng Ban kiểm toán	Trưởng Ban
2	Ông Trương Công Tuấn – Phó Phòng Hành Chính	Thành viên
3	Ông Nguyễn Đình Chương – Chuyên viên	Thành viên

- Nhiệm vụ:
 - Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
 - Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
 - Phối hợp với Ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa. Ban Thư ký do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Văn Thị Huệ	Trưởng ban

2	Bà Nguyễn Thị Thanh Hà	Thành viên
---	------------------------	------------

- Nhiệm vụ:
 - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tọa quyết định;
 - Ghi chép Biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
 - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 03 thành viên, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thành Tường Anh – Trưởng phòng Nhân sự	Trưởng Ban
2	Ông Trương Công Tuấn – Phó Phòng Hành chính	Thành viên
3	Ông Nguyễn Đình Chương – Chuyên viên	Thành viên

- Nhiệm vụ:
 - Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
 - Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
 - Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
 - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
 - Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link: ezgsm.fpts.com.vn hoặc gửi email về địa chỉ: huevan@thuduchouse.com (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty).
 - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, chủ tọa hoặc thành viên do chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng các hình thức khác.

Điều 12. Thảo luận, biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: ezgsm.fpts.com.vn

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
 - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại quy chế bầu cử);
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:
 - Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
 - Trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
 - Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
- Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:
 - Các nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; thông qua Đoàn Chủ tọa, Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17h00 ngày 27/06/2023 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 01.
 - Các nội dung biểu quyết lần thứ 02 (thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình của Hội đồng quản trị tại Đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17h00 ngày 27/06/2023 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 02.
 - Nội dung Bầu cử: Đại biểu thực hiện bầu cử từ 17h00 ngày 27/06/2023 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung bầu cử.
 - Các nội dung biểu quyết lần thứ 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 17h00 ngày 27/06/2023 đến trước khi BTC thông báo kết thúc thời gian bỏ phiếu các nội dung biểu quyết lần 03.
 - Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thẻ lệ biểu quyết:

Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 25/05/2023) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 112.652.767 cổ phần tương đương 112.652.767 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
 - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
 - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản, Nghị quyết họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 14. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2023 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại Hội Đồng Cổ Đông của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- Tổng Giám đốc;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HUY HOÀNG



Số: 05 /QC-ĐHĐCĐ/2023

TP..Hồ Chí Minh, Ngày 06 tháng 06 năm 2023

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (NHIỆM KỲ 2020-2025)

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức.

Ban kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần phát triển Nhà Thủ Đức như sau:

I. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/ TỪ NGỮ VIẾT TẮT:

- Công ty : Công ty Cổ phần phát triển Nhà Thủ Đức
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- DSCĐ : Là danh sách cổ đông chốt quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2023, chốt ngày 25/05/2023 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam – chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh lập.

II. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI:

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

III. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ HĐQT:

1. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT:

- Số lượng TV. HĐQT bầu bổ sung: 02 (hai) thành viên (trong đó có tối thiểu 01 thành viên độc lập)
- Nhiệm kỳ của HĐQT: 2020-2025
- Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- Cơ cấu Thành viên HĐQT được quy định như sau:
 - o Đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành.
 - o Có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với TV. HĐQT:

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện chung đối với TV HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- TV. HĐQT công ty có thể đồng thời là TV. HĐQT của công ty khác nhưng không được đồng thời là TV. HĐQT tại quá 05 công ty.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện chung đối với Thành viên độc lập HĐQT:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà TV. HĐQT được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm TV. HĐQT, TV. BKS của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Quyền ứng cử, đề cử TV. HĐQT:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày chốt DSCĐ có quyền ứng cử, đề cử hoặc gộp số quyền biểu quyết của từng cổ đông lại với nhau để đề cử ứng viên vào HĐQT. Cụ thể:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền ứng cử hoặc đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết thì theo quy định tại Điểm 4 – Điều 47 Quy chế Quản trị Công ty thì HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên và chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:
 - Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử.
 - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số TV. HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua.
 - Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Mục 2 Điều này.
 - Thủ tục HĐQT đề cử danh sách ứng viên phải được công bố rõ ràng và phải được ĐHĐCĐ thông qua trước khi tiến hành bầu cử.

IV. PHIẾU BẦU CỬ:

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là **Phiếu bầu cử trực tuyến**.
- Trong trường hợp, cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu

bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

V. THỰC HIỆN BẦU CỬ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ:

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu:

- Cách ghi Phiếu bầu cử:
 - ✓ Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
 - ✓ Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “**Bầu dồn đều phiếu**” của các ứng viên tương ứng.
 - ✓ Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “**Số phiếu bầu**” của các ứng viên tương ứng.
- Lưu ý:
 - Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.
 - Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.
 - Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
 - Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VI. NỘI DUNG HỒ SƠ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HĐQT:

1. Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên HĐQT:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đáp ứng các điều kiện quy định phải gửi hồ sơ liên quan đến việc đề cử, ứng cử TV. HĐQT cho Công ty, bộ hồ sơ gồm:
- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ chính
 - Danh mục hồ sơ:
 - o Thông báo về việc cổ đông/nhóm cổ đông đề cử người vào chức danh thành viên HĐQT (mẫu 1) hoặc cá nhân tự ứng cử vào chức danh TV. HĐQT (mẫu 2);
 - o Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai theo mẫu của công ty (mẫu 3);
 - o Bảng kê thông tin chứng minh tính độc lập đối với ứng viên HĐQT độc lập (mẫu 4);
 - o Bản sao công chứng CMND/CCCD/hộ chiếu của các ứng viên có thời hạn trong 6 tháng;
 - o Các bản sao công chứng hợp lệ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của các ứng viên.
 - o Bản sao công chứng CMND/CCCD/hộ chiếu/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử có thời hạn trong 6 tháng.

2. Thời gian và địa điểm nộp hồ sơ ứng cử, đề cử:

- Người được đề cử, ứng cử chức danh TV. HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực nội dung hồ sơ ứng cử, đề cử của mình.

- Người tự ứng cử hoặc được đề cử vào chức danh TV. HĐQT phải gửi bộ hồ sơ ứng cử, đề cử bằng phương thức trực tiếp hoặc qua bưu điện dưới hình thức đảm bảo đến Văn phòng Công ty theo địa chỉ sau:
 - Văn phòng Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức
 - Tầng 8 Tòa nhà Cantavil Premier, Số 1 Song Hành – Xa lộ Hà Nội, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: (84-028) 39 143 111 - Fax: (84-028) 39 143 222
- Hạn chót gửi hồ sơ ứng cử/đề cử là trước **16h** ngày **18/06/2023**. Hết thời gian này, mọi trường hợp đề nghị đề cử/ứng cử sẽ không được xem xét giải quyết.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- Tổng Giám đốc;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN HUY HOÀNG

THỦ ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

**V/v: Đề cử ứng cử viên để bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị
 Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

Tôi/chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông sở hữu/tự nguyện tập hợp thành nhóm cổ đông nắm giữ.....cổ phiếu TDH, chiếm tỷ lệ.....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần phát triển nhà Thủ Đức theo danh sách chốt quyền tại ngày **25/05/2023**, bao gồm:

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	CMND/CCCD/Hộ chiếu ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					

10					
11					
12					
Tổng cộng					

– Sau khi nghiên cứu quy định về ứng cử/đề cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Công ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Thủ Đức, chúng tôi nhất trí cùng hợp nhóm đề cử đại diện/các đại diện có tên dưới đây tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty cổ phần phát triển nhà Thủ Đức nhiệm kỳ 2020 – 2025 như sau:

(Số lượng ứng viên được đề cử tùy thuộc tỷ lệ cổ phần nhóm đại diện sở hữu)

1. Ông/Bà:

Ngày sinh: Quốc tịch

Số CMND/CCCD: Ngày cấp Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại liên lạc:

2. Ông/Bà:

Ngày sinh: Quốc tịch

Số CMND/CCCD: Ngày cấp Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại liên lạc:

3. Ông/Bà:

Ngày sinh: Quốc tịch

Số CMND/CCCD: Ngày cấp Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

Điện thoại liên lạc:

– Các ứng cử viên được đề cử nêu trên đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo Quy chế ứng cử, đề cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức.

– Chúng tôi cam kết các nội dung của thông báo này là hoàn toàn chính xác, việc tôi/chúng tôi tập hợp thành nhóm cổ đông đề cử ứng cử viên trên đây dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đầy đủ thẩm quyền để đề cử ứng viên tham gia thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức nhiệm kỳ 2020 – 2025, theo đúng quy định pháp luật và điều lệ công ty.

– Trong trường hợp cần thêm thông tin chi tiết, đề nghị liên lạc với ông/bà, số điện thoại:là cổ đông/đại diện cho nhóm cổ đông.

Trân trọng!

Hồ sơ gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu công ty)
- Bản sao công chứng CMND/CCCD/Hộ chiếu của các ứng viên có thời hạn trong 6 tháng.
- Các bản sao hợp lệ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của các ứng viên.
- Bản sao công chứng CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD của các cổ đông/nhóm cổ đông đề cử có thời hạn trong 6 tháng.
- **Hạn chót gửi hồ sơ ứng cử đề cử là trước 16h ngày 18/06/2023.**

Địa điểm nhận hồ sơ:

Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức
Tầng 8 Tòa nhà Cantavil Premier, Số 1
Song Hành Xa Lộ Hà Nội, P. An Phú, TP.
Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84-028) 39 143 111
Fax: (84-028) 39 143 222

....., ngày.....tháng.....năm 2023

Cổ đông/Nhóm cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là pháp nhân)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THÔNG BÁO

***V/v: Tự ứng cử Thành viên Hội đồng quản trị
Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức nhiệm kỳ 2020 - 2025***

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

Tôi tên:
Ngày sinh:..... Quốc tịch.....
Mã số cổ đông:
CMND/CCCD/ Hộ chiếu: Ngày cấp Nơi cấp.....
Địa chỉ thường trú:
Địa chỉ liên lạc:
Điện thoại liên lạc:
Số cổ phần sở hữu theo danh sách chốt quyền ngày **25/05/2023**: Đạt tỷ lệ: %

Sau khi xem xét các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định, tôi xin thông báo tham gia ứng cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 của Công ty cổ phần phát triển nhà Thủ Đức.

Tôi cam kết:

- Các nội dung của thông báo này là hoàn toàn chính xác;
- Việc tự ứng cử chức danh trên là hoàn toàn tự nguyện;
- Đảm bảo đầy đủ thẩm quyền để tự ứng cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Phát Triển Nhà Thủ Đức, theo đúng quy định pháp luật và Quy chế ứng cử đề cử;
- Đảm bảo đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn đối với thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Quy chế ứng cử đề cử.

Trân trọng!

....., ngày.....tháng.....năm 2023

Cổ đông

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hồ sơ gửi kèm:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (theo mẫu công ty).
- Bản sao công chứng CMND/CCCD của các ứng viên có thời hạn trong 6 tháng.
- Các bản sao công chứng hợp lệ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn của các ứng viên.

- Hạn chót gửi hồ sơ ứng cử đề cử là 16h ngày 18/06/2023.

Địa điểm nhận hồ sơ:

Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

*Tầng 8 Tòa nhà Cantavil Premier, Số 1 Song Hành Xa Lộ Hà Nội, P. An Phú, TP. Thủ Đức,
TP. Hồ Chí Minh*

Điện thoại: (84-028) 39 143 111

Fax: (84-028) 39 143 222

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
-----o0o-----

Hình 3x4

SƠ YẾU LÝ LỊCH
(Dành cho ứng viên)

1. THÔNG TIN CÁ NHÂN:

Họ và tên:	
Giới tính:	
Ngày tháng năm sinh:	
Nơi sinh:	
CMND/CCCD/Hộ chiếu (số, ngày, nơi cấp)	
Quốc tịch:	
Dân tộc:	
Địa chỉ thường trú:	
Địa chỉ liên lạc:	
Số ĐT liên lạc:	
Trình độ văn hoá:	
Chức vụ công tác hiện nay:	
Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác(bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác):	

Hành vi vi phạm pháp luật:	☐ Có	☐ Không
Những khoản nợ với công ty:	☐ Có	☐ Không
Lợi ích liên quan với công ty:	☐ Có	☐ Không
Lợi ích liên quan tới các bên có liên quan của công ty (*):	☐ Có	☐ Không
Quyền lợi mâu thuẫn với công ty:	☐ Có	☐ Không
Số cổ phần TDH sở hữu (theo danh sách chốt 25/05/2023):	_____ cổ phần, chiếm _____ % vốn điều lệ	
Trong đó:		
+ Đại diện sở hữu:	_____ cổ phần, chiếm _____ % vốn điều lệ	
+ Cá nhân sở hữu:	_____ cổ phần, chiếm _____ % vốn điều lệ	

2. TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN:

Thời gian	Trường/ Nơi đào tạo	Bằng cấp

3. QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ

4. NHỮNG NGƯỜI LIÊN QUAN CÓ NẤM GIỮ CỔ PHIẾU TDH (*):

TT	Họ và tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu

Ghi chú:

(*) Quy định tại điểm 46 – Điều 4 – Luật chứng khoán số 54/2019/QH14

“46. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

- a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó;
- b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó;
- c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
- d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
- đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý;
- e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
- g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.”

_____, ngày __ tháng __ năm 2023

Người khai ký tên, ghi rõ họ tên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
 -----o0o-----

BẢNG KÊ THÔNG TIN CHỨNG MINH TÍNH ĐỘC LẬP

(Dành cho ứng viên thành viên HĐQT độc lập cho nhiệm kỳ 2020-2025
 của CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức)

- Tôi tên:
- Ngày sinh: Quốc tịch:
- CMND/CCCD/Hộ chiếu: ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ thường trú:
- Điện thoại liên lạc:

Nhằm cung cấp đầy đủ thông tin cho mục đích hoàn thiện hồ sơ ứng viên thành viên Hội đồng quản trị độc lập và tăng cường tính minh bạch cho Công ty cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức cũng như toàn bộ cổ đông công ty, tôi xin bổ sung các thông tin liên quan chứng minh cho tính độc lập như sau:

(Ứng viên đánh dấu “X” vào ô chọn “CÓ” hoặc “KHÔNG”, trường hợp chọn “Có” vui lòng ghi chi tiết các thông tin liên quan vào mục “Nội dung chi tiết”).

TT	Các tiêu chí về tính độc lập	CÓ	KHÔNG	Nội dung chi tiết (Nêu rõ tên, chức danh, thời gian, và vị trí các chức vụ đảm nhiệm)
1. Tính độc lập trong quan hệ cán bộ nhân viên với Thuduc House				
1.1	Có đang làm việc cho Công ty Thuduchouse; hay đã từng làm việc cho Công ty Thuduchouse ít nhất trong 03 năm liền trước đó không?			
1.2	Có đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định không?			
1.3	Có vợ/chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là người thuộc HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác của Thuduc House không?			
1.4	Có phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó không (trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ)?			

2. Tính độc lập trong quan hệ cán bộ nhân viên với Công ty con của Thuduc House

(Là các công ty mà Thuduc House sở hữu từ 50% vốn cổ phần trở lên hoặc có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên HĐQT, Giám Đốc hoặc Tổng Giám Đốc của công ty đó)

2.1	Có đang làm việc cho Công ty con của Thuduchouse hay đã từng làm việc cho Công ty con của Thuduchouse ít nhất trong 03 năm liền trước đó không?			
2.2	Có vợ/chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là người thuộc HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác của công ty con của Thuduc House không?			

3. Tiêu chí độc lập trong quan hệ kinh tế

2.1	Có vợ/chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần có quyền biểu quyết của Thuduc House không?			
2.2	Có trực tiếp hay gián tiếp (người có liên quan) sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Thuduchouse không?			

Tôi xin cam kết bảng kê khai thông tin chứng minh tính độc lập của vị trí thành viên độc lập HĐQT nêu trên là hoàn toàn trung thực, chính xác và hợp lý.

Trong trường hợp không còn đáp ứng đủ điều kiện thành viên độc lập HĐQT theo như bảng kê khai thông tin này tôi cam kết sẽ thông báo ngay cho HĐQT Công ty bằng văn bản trong thời hạn 24 giờ.

Nếu trúng cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 của CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức, tôi xin cam kết sẽ giữ tính độc lập trong suốt nhiệm kỳ hoặc sẽ báo cáo cho HĐQT ngay khi tính độc lập không còn được đảm bảo.

....., ngày.....tháng.....năm 2023

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán của năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Phát triển nhà Thủ Đức;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2022;

Căn cứ Điểm e Khoản 1 Điều 15 Điều lệ Công ty Cổ phần Cổ phần phát triển Nhà Thủ Đức quy định quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ về việc thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán hàng năm của Công ty.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần phát triển Nhà Thủ Đức kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (đính kèm toàn văn Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2022).

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- TGD;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN HUY HOÀNG

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Phát triển nhà Thủ Đức;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2022;

Căn cứ Báo cáo kết quả kinh doanh Báo cáo tài chính riêng đã kiểm toán năm 2022, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
– Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	41.230.299.884
– Thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.517.717.546
+ Thuế thu nhập DN hiện hành	0
+ Thuế thu nhập DN hoãn lại	2.517.717.546
– Lợi nhuận sau thuế TNDN dự kiến phân phối:	38.712.582.338
– Tỷ lệ trích lập đề xuất:	0
+ Chi thưởng HĐQT, UBKT năm 2022 (0%):	0
+ Chia cổ tức bằng tiền năm 2022 (0%):	0
– Lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2021:	(728.691.693.130)
– Lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2022:	(689.979.110.792)

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- TGD;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

NGUYỄN HUY HOÀNG

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc chi trả thù lao năm 2022 và kế hoạch chi thù lao năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua xem xét và thông qua việc chi trả thù lao năm 2022 và kế hoạch chi thù lao năm 2023 như sau:

1. Thông qua việc chi trả thù lao năm 2022:

STT	Nội dung	Thực chi (VNĐ)	Kế hoạch (VNĐ)
01	Hội đồng quản trị	875.000.000 đồng	1.000.000.000 đồng
02	Ủy ban kiểm toán (hoặc BKS)	182.000.000 đồng	300.000.000 đồng
	Tổng cộng	1.097.000.000 đồng	1.300.000.000 đồng

2. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao năm 2023:

STT	Nội dung	Kế hoạch (VNĐ)	Ghi chú
01	Hội đồng quản trị	1.000.000.000 đồng	
02	Ủy ban kiểm toán	300.000.000 đồng	
	Tổng cộng	1.300.000.000 đồng	

- Thù lao của HĐQT và UBKT: tối đa không quá **1.300.000.000 đồng/năm**.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao cho các thành viên và thực hiện trả cho các thành viên HĐQT và UBKT.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- TGD;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HUY HOÀNG

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

Căn cứ vào tình hình thực tế, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

1. Thông qua kế hoạch kinh doanh công ty mẹ năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023 so với TH 2022
1	Doanh thu thuần	37.609,0	424.745,4	1.129,37%
2	Lợi nhuận sau thuế	38.712,6	85.999,4	222,15%

2. Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023 so với TH 2022
1	Doanh thu thuần hợp nhất	172.746,9	440.145,5	254,79%
2	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông Công ty mẹ	4.934,7	88.195,6	1.787,26%

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- TGD;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HUY HOÀNG

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2023;

Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
– Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN dự kiến:	85.999,4
– Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:	0
+ Quỹ khen thưởng (0%):	0
+ Quỹ phúc lợi (0%):	0
+ Quỹ đầu tư phát triển (0%):	0
+ Chi thưởng vượt kế hoạch kinh doanh cho Ban điều hành (0%):	0
+ Chia cổ tức bằng tiền năm 2023 (0%):	0

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- TGD;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HUY HOÀNG

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

Để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần phát triển Nhà Thủ Đức theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm 2023 của Công ty như sau:

1. Thông qua các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố cho các tổ chức phát hành và niêm yết;
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, kinh nghiệm và không xung đột quyền lợi khi thực hiện kiểm toán BCTC cho Công ty.

2. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán đạt các tiêu chí được nêu tại Mục 1 của tờ trình này;
- Quyết định mức phí và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- TGD;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



NGUYỄN HUY HOÀNG

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 theo “Đơn từ nhiệm”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm, chi tiết:

- Vào ngày 08/08/2022, HĐQT Công ty có nhận được “Đơn xin từ nhiệm” của Ông Dương Ngọc Hải – Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 và đã thực hiện công bố thông tin theo quy định (đính kèm đơn từ nhiệm).
- Vào ngày 05/06/2023, HĐQT Công ty có nhận được “Đơn xin từ nhiệm” của Ông Nguyễn Huy Hoàng – Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 và đã thực hiện công bố thông tin theo quy định (đính kèm đơn từ nhiệm).

Căn cứ các “Đơn xin từ nhiệm” nói trên, kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT của Ông Dương Ngọc Hải và Ông Nguyễn Huy Hoàng theo nội dung trong đơn từ nhiệm.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- TGD;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH


NGUYỄN HUY HOÀNG

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Phát triển nhà Thủ Đức;

Để thuận tiện cho hoạt động kinh doanh của Công ty, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ việc thay đổi địa chỉ trụ sở như sau:

1. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở của Công ty như sau:

- Địa chỉ cũ: 82-84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ mới: Tầng 8 Tòa nhà Cantavil Premier, Số 1 Song Hành – Xa Lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐHĐCĐ thống nhất giao ủy quyền cho Người đại diện pháp luật của Công ty triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất các nội dung đã được nêu tại Mục 1 của tờ trình này.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- TGD;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN HUY HOÀNG

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/04/2022;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty, chi tiết như sau:

Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi điều lệ
Địa chỉ: 82-84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	Địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà Cantavil Premier, Số 1 Song Hành - Xa Lộ Hà Nội, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

(Đính kèm Dự thảo Điều lệ)

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, UBKT;
- TGD;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN HUY HOÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO



ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ THỦ ĐỨC

TP. Hồ Chí Minh, tháng 06 năm 2023

Mục lục

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty.....	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty.....	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động	8
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	8
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần.....	8
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	9
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	9
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 12. Quyền của cổ đông	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	12
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	13
Điều 17. Thay đổi các quyền.....	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	15
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	17
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	20
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	20
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	20
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	21
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	23

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	23
Điều 31. Các tiêu bản thuộc Hội đồng quản trị	24
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty	25
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY	25
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý	25
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	25
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc	26
Điều 36. Thư ký Công ty	26
IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	26
Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	26
Điều 38. Thành phần Ủy ban kiểm toán	27
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán	27
Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán	27
Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	27
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY	28
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	28
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	29
XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	29
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ	29
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	30
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn	30
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	30
Điều 46. Phân phối lợi nhuận	30
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	30
Điều 47. Tài khoản ngân hàng	30
Điều 48. Năm tài chính	30
Điều 49. Chế độ kế toán	31
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG	31
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	31
Điều 51. Báo cáo thường niên	31
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	31
Điều 52. Kiểm toán	31
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP	31
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp	31
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY	32
Điều 54. Giải thể công ty	32
Điều 55. Gia hạn hoạt động	32

Điều 56. Thanh lý.....	32
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	32
Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ	32
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	33
Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	33
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	33
Điều 59. Ngày hiệu lực	33

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số: 25/NQ-DHĐCĐ.2022 ngày 20 tháng 04 năm 2022

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập Công ty Cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
 - d. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - đ. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Giám đốc khối, Kế toán trưởng;
 - h. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc khối, Kế toán trưởng và Người quản lý khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
 - i. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - k. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - l. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - m. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật chứng khoán;
 - n. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - o. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ THỦ ĐỨC
- Tên tiếng Anh: THUDUC HOUSING DEVELOPMENT CORPORATION
- Tên giao dịch: THUDUC HOUSE
- Tên viết tắt: THUDUC HOUSE

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: Tầng 8 Tòa nhà Cantavil Premier, Số 1 Song Hành - Xa Lộ Hà Nội, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 39 143 111
- Fax: (028) 39 143 222
- E-mail: tdh@thuduchouse.com
- Website: www.thuduchouse.com

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là 99 (chín mươi chín) năm.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Người đại diện theo pháp luật của công ty là cá nhân đại diện cho công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của doanh nghiệp, đại diện cho doanh nghiệp với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho cá nhân khác cư trú tại Việt Nam thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

4. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 3 Điều này mà người đại diện theo pháp luật của công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty cho đến khi người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

5. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh
1.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ hoạt động đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)

2.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: Thi công xây dựng hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước công trình
3.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Thiết kế mẫu nhà ở, công trình dân dụng phục vụ cho nhu cầu xây dựng của đơn vị. Trang trí nội ngoại thất.
4.	Hoàn thiện công trình xây dựng Chi tiết: Trang trí nội ngoại thất.
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng, sắt, thép, cát, đá, sỏi.
6.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa Chi tiết: Cho thuê kho bãi
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, hàng trang trí nội ngoại thất; - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn gạch xây, ngói đá, cát, sỏi; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
8.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh tại trụ sở)
9.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng (không kinh doanh tại trụ sở)
10.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản; dịch vụ tư vấn bất động sản; dịch vụ quảng cáo bất động sản; dịch vụ quản lý bất động sản
11.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Sản xuất, lắp dựng khung nhà tiền chế, kệ thép, các cấu kiện thép: dầm cầu thép, xà, thanh giằng, cột tháp (không sản xuất tại trụ sở)
12.	Xây dựng nhà để ở
13.	Xây dựng nhà không để ở
14.	Xây dựng công trình đường sắt
15.	Xây dựng công trình đường bộ
16.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Quản lý dự án công trình xây dựng, lập dự án đầu tư
17.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

(Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện).

2. Mục tiêu hoạt động: Công ty được thành lập để huy động vốn và sử dụng có hiệu quả trong việc SXKD nhằm mục tiêu thu lợi nhuận tối đa cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho Ngân sách Nhà nước và phát triển Công ty trên cơ sở tự tích lũy tái

đầu tư để phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh. Thông qua hoạt động, Công ty góp phần đem lại hiệu quả kinh tế cao cho xã hội, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống cho người lao động trong Công ty.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia (Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan).

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần

1. Vốn điều lệ của Công ty là **1.126.527.670.000 VNĐ** (Một nghìn một trăm hai mươi sáu tỷ năm trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 112.652.767 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/Cổ phần

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12 và Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

- b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
- c. Phải nộp lại cho công ty chứng nhận cổ phiếu cũ trong trường hợp cổ phiếu bị hư hỏng, bị hủy hoại ngoại trừ trường hợp bị mất.
- d. Người sở hữu cổ phiếu yêu cầu cấp chứng nhận cổ phiếu mới phải thanh toán mọi chi phí liên quan phát sinh (nếu có) cho công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự) được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 122 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

- 1. Đại hội đồng cổ đông;
- 2. Hội đồng quản trị;

3. Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty theo quy định của pháp luật;

h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Các quyền đối với các loại cổ phần khác (nếu có) phát sinh sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% (*năm phần trăm*) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 (*ba*) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến

nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

d. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

đ. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa

điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- đ. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
- e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

- i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - l. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - m. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
- 2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:**
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
 - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị, Báo cáo hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán;
 - d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - đ. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
 - h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
 - i. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
 - k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - n. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - o. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - p. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - r. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - s. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
- 3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.**

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

- 1.** Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
- 2.** Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

- d. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
- đ. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
- g. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- h. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
- b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
- c. Phiếu biểu quyết;
- d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự

định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thê thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa, Tổng giám đốc/Giám đốc khởi ưu tiên theo thứ tự vị trí cao nhất điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất

cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều 21 Điều lệ này.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty các vấn đề sau đây:

- a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ công ty;
- b. Định hướng phát triển công ty;
- c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- đ. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;
- e. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- g. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- h. Các vấn đề khác khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Mục đích lấy ý kiến;
- c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
- d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
- đ. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
- e. Phương án bầu cử (nếu có);
- g. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
- h. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ

chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/phiếu bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;

đ. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);

i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp theo nguyên tắc cụ thể sau:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền ứng cử hoặc đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 03 người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có tối thiểu 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của

từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ các trường hợp quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 của Điều lệ này và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

q. Thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi theo quy định của pháp luật, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao cố định và/hoặc thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện

thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- đ. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

- 3.** Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
- Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
 - Các trường hợp khác (nếu có).
- 4.** Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- 5.** Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
- 6.** Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
- Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
- 7.** Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- 8.** Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
- 9.** Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
- 10.** Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 11.** Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban

theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

đ. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Giám đốc khối, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, các Giám đốc khối, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
- đ. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
- e. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
- g. Tuyển dụng lao động;
- h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
- i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý Thư ký Công ty tùy từng thời điểm. Quyền và nghĩa vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
2. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
3. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
4. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
5. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

Thư ký công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

IX. ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.

2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

Điều 38. Thành phần Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán gồm 02 (hai) thành viên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.

2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, và có hiểu biết chung về pháp luật của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp nhận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp Ủy ban kiểm toán.

3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.

4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát triển và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và được lưu trữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.

2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau.

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
- c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;

d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

đ. Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;

e. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành của doanh nghiệp;

g. Kết quả tự đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA CÔNG TY

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty...

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông có lợi ích liên quan không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc,

người điều hành khác đã báo cáo Hội đồng quản trị và được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

Điều 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

- a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
- b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản vay (nếu có);
- đ. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác.

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch

Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài kinh tế chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức nhất trí thông qua ngày 20/04/2022 tại Tp. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này; Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 29/06/2023. Điều lệ này thay thế cho Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức thông qua ngày 20/04/2022.
2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐÀM MẠNH CƯỜNG

Số: /NQ-ĐHĐCĐ/2023

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

DỰ THẢO

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

(Ngày 29/06/2023)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NHÀ THỦ ĐỨC

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Thủ Đức;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số/BB-ĐHĐCĐ/2023 ngày 29/06/2023.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 29/06/2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức đã tiến hành phiên họp thường niên năm 2023 tại Khách sạn Palace Sài Gòn, 56-66 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1. Thông qua Báo cáo hội đồng quản trị năm 2022 của Công ty Cổ phần phát triển Nhà Thủ Đức

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2022.

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã kiểm toán năm 2022.

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022.

Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
– Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	41.230.299.884
– Thuế thu nhập doanh nghiệp:	2.517.717.546
+ Thuế thu nhập DN hiện hành	0
+ Thuế thu nhập DN hoãn lại	2.517.717.546
– Lợi nhuận sau thuế TNDN dự kiến phân phối:	38.712.582.338

– Tỷ lệ trích lập đề xuất:	0
+ Chi thưởng HĐQT, UBKT năm 2022 (0%):	0
+ Chia cổ tức bằng tiền năm 2022 (0%):	0
– Lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2021:	(728.691.693.130)
– Lỗ lũy kế tại ngày 31/12/2022:	(689.979.110.792)

Điều 6. Thông qua việc chi trả thù lao năm 2022 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2023 như sau:

1. Thông qua việc chi trả thù lao năm 2022:

STT	Nội dung	Thực chi (VNĐ)	Kế hoạch (VNĐ)
01	Hội đồng quản trị	875.000.000 đồng	1.000.000.000 đồng
02	Ủy ban kiểm toán (hoặc BKS)	182.000.000 đồng	300.000.000 đồng
	Tổng cộng	1.097.000.000 đồng	1.300.000.000 đồng

2. Thông qua kế hoạch chi trả thù lao năm 2023:

STT	Nội dung	Kế hoạch (VNĐ)	Ghi chú
01	Hội đồng quản trị	1.000.000.000 đồng	
02	Ủy ban kiểm toán	300.000.000 đồng	
	Tổng cộng	1.300.000.000 đồng	

- Thù lao của HĐQT và UBKT: tối đa không quá **1.300.000.000 đồng/năm**.
- Ủy quyền cho HĐQT quyết định mức thù lao cho các thành viên và thực hiện trả cho các thành viên HĐQT và UBKT.

Điều 7. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 như sau:

1. Thông qua kế hoạch kinh doanh công ty mẹ năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023 so với TH 2022
1	Doanh thu thuần	37.609,0	424.745,4	1.129,37%
2	Lợi nhuận sau thuế	38.712,6	85.999,4	222,15%

2. Thông qua kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2023:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	KH 2023 so với TH 2022
1	Doanh thu thuần hợp nhất	172.746,9	440.145,5	254,79%
2	Lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông Công ty mẹ	4.934,7	88.195,6	1.787,26%

Điều 8. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Số tiền
– Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN dự kiến:	85.999,4
– Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:	0
+ Quỹ khen thưởng (0%):	0
+ Quỹ phúc lợi (0%):	0
+ Quỹ đầu tư phát triển (0%):	0
+ Chi thưởng vượt kế hoạch kinh doanh cho Ban điều hành (0%):	0
+ Chia cổ tức bằng tiền năm 2023 (0%):	0

Điều 9. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 theo “Đơn từ nhiệm” gồm:

- Ông Dương Ngọc Hải
- Ông Nguyễn Huy Hoàng

Điều 10. Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

- Thông qua các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:
 - Thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận do Ủy ban chứng khoán nhà nước công bố cho các tổ chức phát hành và niêm yết;
 - Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, kinh nghiệm và không xung đột quyền lợi khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.
- Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Quyết định lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán đạt các tiêu chí được nêu tại Mục 1;
 - Quyết định mức phí và giao cho Tổng Giám đốc Công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán trên nguyên tắc đảm bảo chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Điều 11. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở của Công ty như sau:

- Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở của Công ty như sau:
 - Địa chỉ cũ: 82-84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 - Địa chỉ mới: Tầng 8 Tòa nhà Cantavil Premier, Số 1 Song Hành – Xa Lộ Hà Nội, Phường An Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
- ĐHĐCĐ thống nhất giao ủy quyền cho Người đại diện pháp luật của Công ty triển khai các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật để hoàn tất việc thay đổi địa chỉ trụ sở của Công ty.

Điều 12. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty.

Điều 13. Bầu cử bổ sung 02 Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 của CTCP Phát triển Nhà Thủ Đức như sau:

▪ Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị gồm:

- Ông/Bà.....(Sơ yếu lý lịch đính kèm)

- Ông/Bà.....(Sơ yếu lý lịch đính kèm)

▪ **Kết quả bầu cử:**

Căn cứ vào kết quả bầu cử đã được công bố tại Đại hội, thống nhất thông qua bầu Ông/Bà.....và Ông/Bà.....là thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 của CTCP Phát triển nhà Thủ Đức.

Điều 14. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các cổ đông của Công ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Thủ Đức, thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT